

## PHÁT BIỂU CỦA BỘ TRƯỞNG

Đồng bằng sông Cửu Long là cuối nguồn của lưu vực sông Mê Kông dài 4.200 km, 795.000 km<sup>2</sup> lưu vực trải dài trên 6 quốc gia đổ ra Biển Đông tạo thành vùng châu thổ trù phú khoảng 4 triệu ha với 18 triệu dân cư của 13 tỉnh, thành phố.

- Sau 42 năm giải phóng, 30 năm đổi mới: Từ một vùng nông nghiệp giản đơn chủ yếu là lúa nổi sản lượng > 4tr tấn thóc, Đồng bằng sông Cửu Long đã có bước phát triển vượt bậc trở thành vùng nông nghiệp trọng điểm của cả nước:

- + 54% sản lượng lúa cả nước.
- + 70% sản lượng thủy sản nuôi trồng.
- + 37% sản lượng trái cây.
- + 90% sản lượng xuất khẩu gạo.
- + 60% kim ngạch xuất khẩu tôm.
- + 100% kim ngạch xuất khẩu cá tra.
- + 1 tỷ USD trái cây.

Với kết quả vượt bậc đó ĐBSCL bên cạnh việc đảm bảo sinh kế cho 18 triệu dân trong vùng còn góp phần đắc lực:

+ Đảm bảo an ninh lương thực quốc gia cho hơn 92 triệu dân một cách vững chắc. Góp phần đưa kim ngạch xuất khẩu của VN đạt 32 tỷ USD vào năm 2016 với thặng dư 7,5 tỷ USD.

+ Thế giới biết đến nông sản Việt Nam với vai trò thứ hạng, trong đó có: lúa gạo, tôm, cá tra,... là những sản vật vùng này.

Kết quả vượt bậc đó thể hiện các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước đã được Đảng bộ, nhân dân, toàn thể các thành phần kinh tế cộng đồng dân cư trong vùng thực hiện với một quyết tâm cao, đầy sáng tạo.

Tuy nhiên, hiện nay ĐBSCL đang cùng lúc chịu nhiều tác động lớn:

+ Thứ nhất: Tác động biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất hiện nay mà loài người đang phải đối mặt. Đồng Bằng sông Cửu Long nói riêng, Việt Nam nói chung được coi là một trong năm quốc gia hứng chịu nặng nề nhất.

+ Thứ hai: Tác động phía thượng nguồn do các hoạt động kinh tế sử dụng nguồn nước như: thủy điện, chuyển nước khỏi lưu vực hệ thống, suy

giảm nhanh diện tích rừng, thảm thực bì (nơi giữ nước, điều tiết nước) đã, đang và sẽ diễn ra ngày càng nghiêm trọng làm thay đổi nhanh chóng căn bản quy luật dòng chảy khi vào đến địa phận vùng châu thổ của chúng ta.

+ Thứ ba: Những điểm bất hợp lý trong sự phát triển kinh tế nội tại vùng Đồng bằng như: việc khai thác tài nguyên cát sỏi, nguồn nước ngầm, các hoạt động kinh tế khác cũng gây nên tổn thương lớn đến vùng châu thổ và sự phát triển bền vững.

Ba nhóm nguyên nhân chính đó cùng lúc tác động và với sự nhào trộn, cộng hưởng tạo ra những tác động tiêu cực lớn nhất trong lịch sử kiến tạo vùng đồng bằng châu thổ mà chúng ta phải chấp nhận đôi mắt. Những tác động tiêu cực này sẽ tác động trực tiếp đến kinh tế xã hội, đời sống cư dân, tất cả các ngành kinh tế, các khu vực song có lẽ nông nghiệp – nông dân – nông thôn sẽ là những đối tượng chịu tổn thương nhiều nhất thể hiện:

- Hệ canh tác cũ không còn phù hợp, ví dụ:

Hạn, mặn đã dẫn đến lúa không đủ nước ngọt, thời vụ cũ sẽ có khó khăn do những sự thay đổi bất thường của thời tiết, khí hậu, thể hiện rõ nhất 17.000 ha lúa đông xuân 2016-2017 bị bệnh sâu năn cộng hành ở Kiên Giang, Cần Thơ do ảnh hưởng nền nhiệt thấp và mưa sớm. Hoặc thiệt hại lúa Đông Xuân và Xuân Hè giai đoạn thu hoạch vừa qua do mưa lớn, mưa quá nhiều cuối vụ.

- Sự thay đổi quy luật đó cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến nuôi trồng thủy sản mặn lợ, do sự thay đổi nhanh chóng độ mặn và môi trường nước.

- Với cây ăn quả, sự thay đổi mùa mưa, tần suất, cường độ làm ảnh hưởng lớn quy luật sinh trưởng, là nguyên nhân nhiều loại quả, nhiều nhà vườn mất mùa vì không đậu quả.

Đối với đời sống dân cư ven sông, ven biển: sự cộng hưởng tác động đã làm cho tốc độ sạt lở diễn ra nhiều hơn, nhanh hơn gây thiệt hại đến tài sản và đe dọa tính mạng người dân cũng như các thiết chế hạ tầng kinh tế. Hạn mặn xuất hiện nhiều hơn một bộ phận người dân sẽ thiếu nước sinh hoạt trong các tháng mùa khô, điển hình 1 triệu người thiếu nước ngọt đầu năm 2016.

Với tốc độ sạt lở bờ biển như hiện nay đã làm cho diện tích rừng ngập mặn suy giảm khá nhanh, hiện chỉ còn khoảng 63 nghìn ha, nếu không quyết liệt giữ sẽ dần dần biến mất. Đây là chiếc áo giáp phòng hộ, là hạt nhân hình thành hệ sinh thái bền vững, cái làm nên hồn cốt hệ sinh thái rừng mặn, là môi trường sống của con tôm sú, một đặc sản có giá trị hàng hóa rất lớn, quý của chúng ta.

Tất cả các dạng tác động xấu đó xảy ra ngày càng phức tạp hơn, gây ra thiệt hại lớn hơn. Nông nghiệp ĐBSCL sẽ không còn trù phú, cải thiện sinh kế và việc làm người nông dân trở nên khó khăn hơn, do vậy có thể nói tác động đến khu vực nông nghiệp – nông dân – nông thôn là lớn nhất, sớm nhất.

Có một điều phải khẳng định, mặc dù nông nghiệp ĐBSCL vừa qua còn rất nhiều điều bất cập từ sản xuất nhỏ lẻ manh mún, chuỗi giá trị chưa cao, hoạt động khó kiểm soát; khoa học công nghệ, chế biến sâu, tổ chức thị trường,... chưa tốt. Mặc dù nông nghiệp đang đối mặt với những thách thức lớn chưa từng thấy, song khẳng định đây vẫn là vùng có tiềm năng phát triển trở thành vùng nông nghiệp giàu có của đất nước, của khu vực và của hội nhập thế giới.

Bài học Thế giới đã chứng minh: Đất nước Israel khô cằn, mưa có vùng chỉ 70mm/năm, mặn đến mức biển chết, người ta vẫn xây dựng được nền nông nghiệp hiện đại cho giá trị gia tăng rất cao. Đất nước Hà Lan cũng chỉ 4 triệu ha đất tự nhiên như ĐBSCL của chúng ta, trong đó 2/3 diện tích nằm dưới mực nước biển vẫn có một nền nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản có giá trị xuất khẩu 120 tỷ USD.

Với chúng ta, vấn đề là phải tái cơ cấu lại nền sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại bền vững trước các biến động đang diễn ra

Qua phiên thảo luận nhóm chuyên đề nông nghiệp ngày 26/9 với sự tham gia của 240 đại biểu, các nhà khoa học, các nhà quản lý, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế. Những kết quả chính tiếp thu từ diễn đàn là:

### Về quan điểm chung

1. Biến đổi khí hậu, tác động thượng nguồn, mặt trái của những tác động trong quá trình phát triển kinh tế hiện tại đang hiện hữu diễn biến gay gắt hơn, khó đoán định, khó đạt đến trạng thái cân bằng tương đối là một thực tế không thể thay đổi.

2. Phải đạt được sự nhận thức đồng bộ cả hệ thống Chính trị, toàn bộ xã hội trước nguy cơ hiểm họa đó, đón nhận để thống nhất chương trình hành động với phương châm bao trùm: Thích ứng, chủ động thích ứng, tích cực thích ứng.

Trong mọi hành động sản xuất, phát triển kinh tế, tổ chức đời sống trên tất cả các quy mô, cấp độ của đời sống xã hội trên cả ba trục: Quản lý nhà nước, hoạt động kinh tế các thành phần, và toàn dân.

3. Chủ động phát hiện, phát huy những lợi thế, dư địa của quá trình biến đổi khí hậu tạo ra, để cùng với tài nguyên, con người, tiến bộ khoa học công nghệ của nền công nghiệp 4.0 biến nguy cơ thành thời cơ, biến bất lợi thế thành lợi thế.

4. Trước một thách thức lớn lịch sử của vùng châu thổ ĐBSCL kể từ khi kiến tạo, đòi hỏi sự hành động vào cuộc và tập trung nguồn lực tổng thể: Nhà nước, các thành phần kinh tế, toàn dân, hợp tác quốc tế cho các chương trình trước mắt – trung hạn – dài hạn – chiến lược.

### Những nội dung cụ thể

1. Việc Tái cơ cấu lại nền nông nghiệp phải dựa trên nguyên lý phát huy tối đa tính thích ứng tự nhiên các sản phẩm nông nghiệp nhiệt đới.

2. Quy luật vận hành nguồn nước, 1 nền tảng quan trọng cho sự phát triển đang bị xáo trộn. Dựa trên sự phân vùng tương đối thượng nguồn sông, khu vực giữa và khu vực biển. Hay cách phân loại theo địa hình sâu hơn 5 vùng, làm cơ sở cho việc lựa chọn các sản phẩm chủ lực tạo ra sự phù hợp nhất có thể, để tổ chức lại sản xuất. Đây cũng chính là phát huy lợi thế so sánh, giảm thiểu rủi ro, hạ giá thành sản phẩm, tăng cơ hội lợi nhuận cao.

3. Nuôi trồng thủy sản mặn, lợ, ngọt là một thế mạnh có tiềm năng mở rộng song phải tuân thủ nguyên tắc chủ động quản trị nguồn nước, không được khai thác nước ngầm (một nguyên nhân quan trọng gây ra sự sụt lún). Quản lý được quy trình ở các cấp độ, quy mô không để ô nhiễm môi trường.

4. Yếu tố tổ chức sản xuất phải được thúc đẩy để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ trang trại hình thành liên kết chặt chẽ trong tất cả các ngành hàng, các khâu sản xuất đến lưu thông trong môi liên kết chặt chẽ giữa tiểu vùng và toàn vùng.

5. Tái cơ cấu nông nghiệp phải gắn với tái cơ cấu kinh tế xã hội. Cùng với tăng trưởng nông nghiệp phải tập trung chuyển đổi lao động sang các khu vực II, III làm cho nông nghiệp hiện đại hơn; kết cấu dân cư văn minh và bền vững hơn.

Do thời gian có hạn, còn 30 đại biểu đăng ký nhưng không có điều kiện phát biểu, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề nghị đại biểu gửi lại tài liệu để tiếp thu. Cùng với đó, kết quả phiên thảo luận cuối giờ chiều do Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chủ trì và kết luận rất nhiều nội dung xác đáng, thiết thực, là cơ sở rất tốt để Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn cùng với các địa phương vùng đồng bằng châu thổ tiếp thu, hoàn thiện Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp thích ứng các biến đổi, gắn với Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn tới.

Tại diễn đàn Hội nghị này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin kiến nghị một số nội dung bức thiết trước mắt:

*Thứ nhất:* Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các tỉnh kết hợp với các thành phần kinh tế có chương trình cụ thể trong 5 năm 2018 - 2023 giải quyết căn cốt giống tốt cho ba nhóm sản phẩm chính: Thủy sản, cây ăn quả, lúa gạo bằng các giống chủ lực, đáp ứng cho sản xuất đủ sức cạnh tranh. Trong 10 năm tới phải có bộ giống hiện đại đáp ứng cho ba ngành hàng chủ lực này.

*Thứ hai:* Sửa nhanh Nghị định 210 để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp để trở thành lực lượng liên kết hạt nhân. Tập trung xây dựng các hợp tác xã kiểu mới cùng các trang trại lớn liên kết với doanh nghiệp hình thành sản xuất chuỗi ở các quy mô, cấp độ khác nhau.

*Thứ ba:* Có văn bản quy định giữ nguyên 227 nghìn ha rừng của các tỉnh trong vùng, đặc biệt là 63 nghìn ha rừng ngập mặn, không được chuyển đổi dưới bất kỳ hình thức nào trừ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng. Bổ sung đề án và tạo nguồn lực phát triển thêm rừng ngập mặn ở những nơi có điều kiện. Có cơ chế khuyến khích đủ sức hấp dẫn các thành phần kinh tế tạo đất, rừng mới giữ bờ biển, lấn bờ biển bằng chính sách giao đất thời gian dài 50 - 70 năm với diện tích đất, rừng mới được tạo lập ra, như thời gian giao đất rừng loại gỗ quý lâu năm nhằm tăng nhanh thảm rừng xanh, áo giáp chống đỡ tác động từ biển.

*Thứ tư:* Với 41 điểm sạt lở nghiêm trọng bờ sông, bờ biển hiện nay đã trình Chính phủ cần ưu tiên nguồn lực để xử lý khẩn cấp, không để xảy ra diễn biến nghiêm trọng hơn, khắc phục tổn kém hơn như đoạn Gành Hào (biển Đông) đến cửa sông Cái Lớn – Cái Bé (biển Tây); đoạn lở sông Vàm Nao tỉnh An Giang và một số điểm khẩn cấp khác./.